

**LUẬN THẬP TRỤ TỶ BÀ SA**  
**QUYỂN 10**

*Phẩm 21: BỐN MƯƠI PHÁP BẤT CỘNG*

Bồ-tát dùng ba mươi hai tướng tốt và tám mươi vẻ đẹp như vậy để nghĩ đến sinh thân của Đức Phật rồi, bây giờ nên nghĩ đến các pháp công đức của Chư Phật. Đó là:

*Lại thuận theo dùng bốn mươi pháp,  
Bất cộng mà nghĩ đến Chư Phật,  
Thân Chư Phật chính là pháp thân,  
Chứ không phải chỉ là Nhục thân.*

Chư Phật tuy có vô lượng các pháp, nhưng pháp không chung (bất cộng) với người khác thì có bốn mươi pháp. Nếu người nào nghĩ đến thì cảm được hoan hỷ. Tại vì sao? Bởi vì Chư Phật không phải là sắc thân, mà chính là pháp thân. Như kinh nói: “Ông không nên dùng sắc thân mà quán tưởng Phật, hãy dùng pháp thân để quán tưởng Phật”. Bốn mươi pháp bất cộng là:

1. Phi hành tự tại.
2. Biến hóa vô lượng.
3. Thánh như ý vô biên.
4. Văn thanh tự tại.
5. Trí lực vô lượng biết rõ tâm người khác.
6. Tâm được tự tại.
7. Thường ở trong tuệ an ổn.
8. Thường không mắc sai lầm.
9. Đạt được sức mạnh của Tam muội Kim vang.
10. Khéo léo biết rõ sự việc bất định.
11. Khéo léo biết rõ sự việc của Vô sắc định.
12. Thông hiểu đầy đủ về những sự việc vĩnh viễn diệt trừ.

13. Khéo léo biết rõ tâm bất tương ưng với pháp vô sắc.
14. Có thể mạnh của Ba-la-mật.
15. Ba-la-mật vô ngại.
16. Tất cả hỏi đáp và thọ ký đều trả lời đầy đủ với Ba-la-mật.
17. Thuyết pháp đầy đủ ba huân.
18. Pháp đã thuyết không trống rỗng.
19. Pháp đã thuyết không có gì sai lầm.
20. Không có ai có thể làm hại.
21. Bậc Đại tướng giữa các Hiền Thánh.
- 22.23.24.25 Là bốn pháp không cần giữ gìn nữa.
- 26.27.28.29 Là bốn pháp không có gì sợ hãi.
- 30.31.32.33.34.35.36.37.38.39 là mười lực của Phật.
40. Giải thoát vô ngại.

Đây là bốn mươi pháp Bất cộng, nay sẽ nói rộng ra.

Phi hành tự tại, nghĩa là Chư Phật bay đi tự tại như ý, nhanh chóng đầy đủ như ý không tính toán, không ngăn ngại gì. Vì sao như vậy? Bởi vì nếu Phật muốn đi giữa hư không, thì đưa một chân lên trước, sau đó đưa tiếp một chân, liền được như ý. Hoặc muốn đưa chân đạp vào hư không mà đi, hoặc muốn đứng yên bất động mà đi, thì luôn luôn đi được. Hoặc ngồi xếp bằng tròn yên lặng mà đi, cũng có thể đi được. Hoặc muốn nằm an lành mà đi, lại cũng có thể đi được. Hoặc muốn có hoa sen với cuống lưu ly xanh-cánh san hô chân thật-vàng ròng làm tua, vô lượng đài ngọc như ý bao quanh như mặt trời mới mọc, thì hoa sen quý báu này xuất hiện khắp nơi giữa hư không, đặt chân lên mà đi. Hoặc muốn có cung điện như cung điện nhật nguyệt, cung điện đẹp đẽ của đế thích, cung điện của cõi trời Dạ-ma, cõi trời Đâu-suất-đà, cõi trời Hóa-lạc, cõi trời Tha-hóa-tự tại hay các cõi Phạm vương, thì đều tùy ý hóa làm cung điện như thế, an tọa trong cung điện ấy mà đi, tất cả luôn luôn thành tựu trong nháy mắt. Hoặc là dùng các loại nhân duyên khác, tùy ý có thể đi được. Vì vậy nói rằng: Thuận theo mọi tâm nguyện đều luôn luôn được đầy đủ. Vì vậy Chư Phật có năng lực đưa một bước chân, đi qua ba ngàn đại thiên thế giới nhiều như cát sông Hằng. Có người nói: Phật có năng lực trong một ý niệm đi qua trăm ngàn cõi nước. Có người nói: Nếu biết Phật trong một ý niệm một bước có năng lực đi xa như vậy, thì có thể suy tính được. Trong kinh nói: Thần lực của Chư Phật là vô lượng. Vì vậy nên biết rằng Chư Phật phi hành tự tại giữa hư không, trải qua vô lượng vô biên cõi nước chẳng có gì ngăn ngại. Tại vì sao? Bởi vì nếu hàng Đại đệ tử Thanh văn có thần thông tự tại, trong khoảng

khắc một niệm thì có thể đi qua trăm ức cõi Diêm-phù-đề, Cù-đà-ni, Phất-bà-đề, Uất-đa-la-việt, cõi trời Tứ đại vương, cõi trời Đao lợi, cõi trời Dạ-ma, cõi trời Đâu-xuất-đà, cõi trời Hóa-lạc, cõi trời Tha-hóa tự tại, cõi trời Phạm. Trong một chớp mắt có bao nhiêu niệm đi qua, tích tụ những niệm này làm thành một ngày-bảy ngày, một tháng-một năm, thậm chí cả trăm năm. Một ngày đi qua năm mươi ba ức hai trăm chín mươi sáu vạn sáu ngàn thế giới hệ gồm ba ngàn đại thiên. Người Thanh văn như vậy đã đi qua trong thời gian trăm năm, mà Đức Phật có năng lực đi qua chỉ trong một niệm.

Vả lại, giả sử cát trong sông Hằng cứ một hạt cát là một kiếp, có Đại Thanh văn thần thông tự tại, thọ mạng bậc nhất trải qua đại kiếp như những hạt cát trong sông Hằng như vậy, ở trong một niệm đi qua bao nhiêu thế giới, tích lũy những niệm như vậy để làm thành vô lượng ngày-tháng-năm, dùng sức tự tại đến hết số lượng những Đại kiếp này mà đi qua tất cả cõi nước, thì Đức Phật có năng lực đi qua trong thời gian một niệm mà thôi. Chư Phật phi hành tự tại nhanh chóng như vậy, đối với tất cả núi thiết vy, núi Thập bảo, cõi trời Tứ thiên vương, cõi trời Đao lợi, Dạ-ma, đâu-suất-đà, Hóa-lạc, Tha-hóa-tự-tại. Phạm thế, phạm chúng, đại phạm, Thiểu quang, Vô lượng quang, Quang âm, Thiểu tịnh, Vô lượng tịnh, Biến tịnh, Quảng quả, Vô tướng, Bất quang, Bất não, Hỷ kiến, Diệu kiến, A-ca-ni-tra, tất cả những cõi như vậy, cùng với kiếp nạn gió mạnh-nước lớn đến kiếp nạn lửa dữ..., và các hàng trời rồng, dạ-xoa, càn-thát-bà, A-tu-la, Ca-lâu-la, Khẩn-na-la, Ma-hầu-la-già, các ma trời, sa môn và Bà-la-môn phạm hạnh, cho đến người đạt được những thần thông, không có gì có thể làm chướng ngại. Vì vậy nói là phi hành tự tại vô ngại.

Lại còn phi hành tự tại như ý mà biến hóa ẩn hiện ra vào trong lòng đất, có năng lực đi qua vách đá và tất cả những núi non chướng ngại..., Chư Phật đối với điều này thì hơn hẳn các bậc Thánh nhân. Chư Phật cũng có năng lực dùng thân bình thường đứng dậy cao đến cõi Phạm thiên, điều mà người Thanh văn không có thể sánh kịp. Có những sự khác biệt đều là như vậy.

Biến hóa tự tại, trong những việc biến hóa có vô lượng khả năng không thể nghĩ bàn được. Các bậc Thánh khác biến hóa có hạn lượng có phạm vi, Chư Phật biến hóa thì không còn có hạn lượng phạm vi gì cả, mà sự biến hóa của Chư Phật thật là không thể nghĩ bàn được. Các bậc Thánh khác ở trong một niệm biến hóa một thân, Chư Phật từ trong một niệm tùy ý biến hóa ra vô lượng sự việc. Như trong kinh Đại thần

thông nói: “Phật từ trong rốn biển hóa có hoa sen nở ra, trên hoa sen có Hóa Phật, theo thứ tự hiện thân đầy khắp nơi, lên đến cõi trời A-ca-ni-tra. Chư Phật biến hóa ra những sự việc, đủ loại cảnh sắc-đủ loại hình dạng, đều từ trong một niệm”. Những người Thanh văn có thể biến hóa ở trong phạm vi một ngàn cõi nước, Chư Phật có năng lực biến hóa tự tại trong vô lượng vô biên cõi nước, còn có năng lực gấp bội là do Chư Phật đạt được Tam muội biến hóa kiên cố. Và lại, Chư Phật biến hóa có năng lực vượt quá Hằng sa thế giới, đều từ một thân mà sinh ra. Chư Phật có năng lực ở khắp vô lượng vô biên thế giới trong mười phương hiện tại thọ thân-sinh ra bước đi bảy bước, xuất gia hóa đạo-phá tan quân đội của ma, đắc đạo và chuyển pháp luân. Những sự việc như vậy đều biến hóa từ trong một niệm, những hóa Phật ấy cũng đều có năng lực thực hành mọi Phật sự. Như vậy Chư Phật đã biến hóa vô lượng vô biên sự việc không thể nghĩ bàn được.

Lại ở trong Thánh như ý có vô lượng khả năng vi diệu. Thánh như ý, đó gọi là từ trên thân phát ra ánh sáng giống như lửa mạnh, và phát ra những làn mưa, biến hóa thọ mạng dài ngắn tùy ý. Ở trong một niệm có năng lực lên đến cõi Phạm thiên, có năng lực biến hiện các loại đồ vật, tự tại tùy ý có thể làm rung chuyển đất bằng, ánh sáng có năng lực chiếu rọi đến vô số thế giới mà không hề gián đoạn. Thánh như ý là không giống với hành phàm phu, không có hạn lượng, vượt quá mọi số lượng. Những hàng phàm phu tuy có thể biến hóa các đồ vật mà chỉ là ít ỏi nhỏ bé không đáng nói đến. Người Thanh văn có thể tách một ngàn cõi nước ra, rồi làm cho kết hợp lại; có thể làm cho thọ mạng hoặc kéo dài một kiếp, hoặc giảm bớt một kiếp, lại có thể làm cho ngắn hơn, ngắn rồi lại có thể làm cho dài ra, ở trong một niệm có thể đến thế giới cõi phạm của một ngàn cõi nước, có thể ở tại ngàn cõi nước tùy ý mà biến hóa, có thể làm lay động cả ngàn cõi nước, có thể trên thân phát ra ánh sáng chiếu rọi ngàn cõi nước liên tục không dứt. Giả sử thân diệt đi nhưng có thể để lại thần lực biến hóa như cũ đối với ngàn cõi nước. Tiểu Bích-chi-Phật có thể ở tại một vạn cõi nước biến hóa đủ loại. Trung Bích-chi-Phật có thể ở tại trăm vạn cõi nước biến hóa đủ các loại. Đại Bích-chi-Phật có thể ở tại ba ngàn đại thiên cõi nước biến hóa đủ các loại. Chư Phật Thế tôn có năng lực biến hóa thân với số lượng vượt quá các Hằng hà sa thế giới, phá ra nước-lửa có thể nghiền vụn các thân nhiều như Hằng hà sa thế giới làm thành bụi nhỏ, rồi có thể kết hợp lại làm một mà an trú. Thọ mạng với vô lượng kiếp số có năng lực làm cho ít lại, ít rồi lại có thể làm cho dài thêm, có năng

lực an trú trải qua vô lượng thời gian. Tùy ý biến hóa, có năng lực từ trong một niệm đến vô lượng vô biên Hằng hà sa thế giới, có năng lực dùng thân bình thường đứng lên đến cõi Phạm thế. Lại có năng lực biến hóa vô lượng vô biên A-tăng kỳ thế giới đều làm cho trở thành vàng, hoặc làm cho trở thành bạc, lưu ly, san hô, xa cừ, mã não... Nói tóm lại là có năng lực làm cho trở thành vô lượng vật báu, tùy theo ý muốn mà làm thành.

Lại còn có năng lực biến hóa nước trong biển rộng của Hằng hà sa thế giới, đều làm cho trở thành sữa-bơ-sữa đặc-mật ngọt, tùy theo ý muốn mà thành. Lại có năng lực từ trong một niệm biến hóa các núi non gò đồi đều trở thành vàng ròng, vượt quá mọi số lượng, tính đếm không thể nào được. Lại có năng lực làm chấn động vô lượng vô biên thế giới và tất cả các cung điện của hết thảy các trời cõi Dục-cõi sắc. Lại dùng một niệm có thể làm cho bao nhiêu ánh sáng sắc vàng rực soi chiếu khắp vô lượng thế giới như vậy, ánh sáng của mặt trăng-mặt trời và ánh sáng của cung điện các trời cõi Dục-cõi sắc đều làm cho lu mờ. Tuy rằng sau khi diệt độ rồi nhưng mà có năng lực ở trong các thế giới như vậy tùy ý luôn luôn tồn tại, thần lực lưu truyền khắp nơi hoặc lâu dài hoặc ngắn ngủi thường không bị gián đoạn.

Văn thanh tự tại, là Chư Phật tự tại tùy ý trong mọi âm thanh đã nghe, hoặc vô lượng trăm ngàn vạn ức loại âm nhạc cùng lúc đều trở lên, hoặc vô lượng trăm ngàn vạn ức chúng sinh cùng lúc cất tiếng nói, hoặc xa hoặc gần tùy ý mà nghe rõ. Giả sử tất cả chúng sinh trong ba ngàn Đại thiên thế giới như cát sông Hằng, cùng lúc đều trở lên bao nhiêu trăm ngàn vạn loại âm nhạc đầy khắp thế giới; lại có chúng sinh trong hằng hà sa thế giới, cùng lúc dùng Phạm âm cất lên đầy khắp tất cả các thế giới, Chư Phật nếu muốn nghe một âm thanh trong đó thì tùy ý nghe được, chứ không nghe âm thanh khác. Người Thanh văn nghe tiếng mình muốn nghe, nếu có Đại thần lực ngăn cản thì không thể nào nghe được. Âm thanh mà Chư Phật nghe tuy có Đại thần lực ngăn cản nhưng cũng có năng lực nghe được. Người Thanh văn có thể nghe âm thanh trong một ngàn cõi nước, âm thanh mà Chư Phật Thế tôn nghe được vượt quá vô lượng vô biên thế giới, âm thanh nhỏ nhất cũng đều nghe được. Thanh văn có Đại thần lực trú tại cõi Phạm thế, phát ra Đại âm thanh có thể đầy khắp trong một ngàn cõi nước. Chư Phật Thế tôn hoặc an trú nơi này, hoặc an trú ở cõi Phạm thế, hoặc an trú nơi khác, thì âm thanh có năng lực truyền khắp vô lượng vô biên thế giới, nếu muốn làm cho chúng sinh nghe được âm thanh nhỏ nhất qua vô lượng vô

biên thế giới, thì có năng lực khiến cho được nghe; muốn làm cho không nghe thì lập tức không nghe. Vì vậy chỉ có Chư Phật đạt được lực tự tại ở trong sự nghe được âm thanh tùy ý.

Lực tự tại vô lượng biết rõ tâm người khác, là Chư Phật Thế tôn đối với chúng sinh hiện tại trong vô lượng vô biên thế giới đều biết rõ tâm tư của họ, người khác chỉ thuận theo danh tướng mà biết, Chư Phật thì dùng nghĩa của danh tướng mà biết. Và lại, người khác không thể nào biết được những tâm tư của chúng sinh ở cõi vô sắc, nhưng Chư Phật thì có năng lực biết rõ. Người khác tuy có trí biết được tâm người khác, nhưng gặp thế lực lớn ngăn cản thì không thể biết được. Giả sử tất cả chúng sinh thành tựu Tha tâm thông, đều giống như Xá-lợi-phất, Mục-kiền-liên và hàng Bích-chi-Phật, dùng thần lực ngăn chặn tâm tư của một người, thì không làm sao biết được tâm của người ấy, nhưng Chư Phật có năng lực phá tan thần lực ấy mà biết được tâm tư của họ. Và lại, Chư Phật dùng thần lực biết rõ tâm thanh tịnh-tâm cấu trước của chúng sinh bậc thượng-trung-hạ. Lại biết các tâm đều có những sở duyên, từ duyên này đến duyên này theo thứ tự, biết tất cả các duyên khắp nơi. Lại dùng thật tướng biết rõ tâm chúng sinh. Vì vậy Chư Phật dùng lực tự tại vô lượng biết rõ tâm người khác.

Thứ nhất là điều phục tâm Ba-la-mật, dễ dàng biết lúc trú-nhập-khởi của các thiền định Tam muội, giải thoát. Chư Phật hoặc lúc nhập định, hoặc lúc không nhập định, muốn giữ tâm vào trong một duyên, tùy theo ý muốn lâu mau đều có năng lực an trú như ý, từ trong duyên này lại trú vào duyên khác đều tùy ý có thể an trú. Nếu Phật an trú trong tâm bình thường, muốn làm cho người khác không biết thì không thể nào biết được. Giả sử tất cả chúng sinh, có trí biết được tâm người khác như Đại phạm vương, như Đại Thanh văn và Bích-chi-Phật, thành tựu trí tuệ biết được tâm người khác đem trí tuệ của những người này làm cho một người đạt được, người này muốn biết tâm bình thường của Phật, nếu Phật không đồng ý thì không thể nào biết được.

Như trong kinh Thất phương tiện nói: “Hành giả khéo léo biết rõ tướng định, khéo léo biết rõ tướng trú trong định, khéo léo biết rõ tướng rời khỏi định, khéo léo biết rõ tướng an ổn trong định, khéo léo biết rõ tướng hành xứ của định, khéo léo biết rõ tướng định phát sinh, khéo léo biết rõ về các pháp định thích hợp và các pháp định không thích hợp. Đó gọi là Chư Phật điều phục tâm Ba-la-mật đứng đầu.

Chư Phật thường an trú trong tuệ, Chư Phật an trú trong tuệ luôn luôn không lay động, niệm luôn luôn ở trong tâm. Tại vì sao? Bởi vì

biết trước rồi sau mới thực hành, tùy ý an trú trong sở duyên mà thực hành không nghi ngờ gì, đoạn trừ tất cả phiền não, vượt qua khỏi sự xao động của tánh. Như Phật bảo với A-nan: “Phật vào đêm này được quả vị vô thượng Bồ đề, tất cả thế gian hoặc là Thiên-ma, sa môn và Bà-la môn phạm hạnh, dùng tất cả đạo lý diệt khổ giáo hóa hoàn tất mà nhập Niết bàn vô dư. Ở trong thời gian ấy, Phật đối với những sự cảm thọ biết rõ về khởi-trú-sinh-diệt, đối với các tướng-các xúc-các giác-các niệm cũng biết rõ về khởi-trú-sinh-diệt. Ác ma trong bảy năm suốt ngày đêm không nghỉ, thường đi theo Phật nhưng không tìm được khuyết điểm của Phật, không thấy niệm nào của Phật mà không ở trong niệm an ổn của tuệ. Đó gọi là Chư Phật thường an trú trong hành của trí tuệ”.

Không quên mất pháp, bởi vì Chư Phật đạt được pháp bất thối, thông suốt năm tạng pháp, đạt được pháp Vô thượng. Chư Phật thường xuyên không quên mất, Chư Phật đã đạt được dưới cội Bồ đề, cho đến lúc nhập Niết bàn vô dư, hoặc là Thiên-ma, sa-môn và Bà-la-môn phạm hạnh, cùng với các Thánh nhân khác, không ai có năng lực làm cho Phật có điều gì quên mất. Như trong kinh Pháp Ấn nói: “Từ nơi đạo tràng mà đạt được thì gọi là chân thật đạt được, lại không có pháp nào hơn được”. Như kinh Y mao Thụ nói: “Này Xá-lợi-phất! Nếu người nào nói lời chân thật thì có năng lực đối với pháp không quên mất, phải nói đó chính là Ta. Tại vì sao? Bởi vì chỉ một mình Ta là người không có gì quên mất”. Đó gọi là Chư Phật đối với pháp không có gì quên mất.

Kim cang Tam muội, là Tam muội Kim cang của Chư Phật Thế tôn, là pháp Bất cộng, không ai có năng lực phá hoại được, đối với tất cả mọi nơi không có gì chướng ngại, đạt được Chánh biến tri cho nên phá hủy tất cả các pháp chướng ngại, xuyên suốt bình đẳng cho nên đạt được sức mạnh lợi ích của các công đức, tối thượng trong các thiền định cho nên không có năng lực nào phá hủy được. Vì vậy gọi là Kim cang Tam muội. Như vật báu Kim cang không có vật nào có thể phá hủy được, Tam muội này cũng như vậy, không có pháp nào có thể hủy hoại được, vì vậy cho nên gọi là Kim cang Tam muội.

Hỏi: Vì sao không thể hủy hoại được?

Đáp: Bởi vì tất cả mọi nơi không có gì chướng ngại, như Kim cang của Đế Thích không có nơi nào chướng ngại được, Tam muội này cũng như vậy.

Hỏi: Tam muội này vì sao nói là tất cả mọi nơi không chướng ngại được?

Đáp: Bởi vì đích thực thông suốt tất cả các pháp, Chư Phật trú

trong Tam muội này, đều có năng lực thông suốt Quá khứ-vị lai-hiện tại, thâm nhiếp năm tạng pháp vượt ra ngoài ba đời không thể diễn tả được, vì vậy gọi là tất cả mọi nơi không thể chướng ngại được. Nếu Chư Phật trú trong Tam muội này, mà các pháp vốn có nếu không thông suốt thì gọi là có chướng ngại, nhưng thật sự không phải như vậy, cho nên gọi là không có gì chướng ngại.

Hỏi: Tại vì sao Tam muội này thông suốt tất cả các pháp?

Đáp: Bởi vì Tam muội này có năng lực khai thông tất cả các pháp làm chướng ngại, đó gọi là có năng lực khai thông chướng ngại của phiền não, chướng ngại của định, chướng ngại của trí, đây gọi là có năng lực thông suốt tất cả các pháp.

Hỏi: Tam muội này tại sao có năng lực khai thông tất cả chướng ngại, mà các Tam muội khác thì không có thể khai thông?

Đáp: Bởi vì Tam muội này dễ dàng xuyên suốt hai pháp như nhau, có năng lực phá hủy các núi phiền não làm cho không sót lại gì, đích thực thông suốt tất cả các pháp, khéo léo đạt được tâm giải thoát bất hoại, cho nên Tam muội này có năng lực khai thông tất cả chướng ngại.

Hỏi: Tam muội này vì sao xuyên suốt hai pháp như nhau?

Đáp: Bởi vì trú trong sức mạnh có được của Tam muội này, có năng lực đạt được tất cả các chúng sinh, các Tam muội khác không có sức mạnh như vậy, cho nên Tam muội này có năng lực xuyên suốt như nhau.

Hỏi: Vì sao trú trong Tam muội này có được sức mạnh, có năng lực đạt được tất cả các công đức?

Đáp: Bởi vì Tam muội này là bậc nhất trong các Định, vì vậy trú trong Tam muội này thì có năng lực đạt được các công đức.

Hỏi: Vì sao Tam muội này là bậc nhất trong các định?

Đáp: Bởi vì Tam muội này được thành tựu từ vô lượng vô biên thiện căn, cho nên là bậc nhất trong các định.

Hỏi: Tam muội này tại sao được thành tựu từ vô lượng vô biên thiện căn?

Đáp: Tam muội này chỉ riêng người Nhất thiết trí có được, người khác vốn không có được, vì vậy cho nên gọi là Kim cang Tam muội.

-----



**Phẩm 22: HỎI VẠN VỀ NGƯỜI NHẤT THIẾT TRÍ TRONG BỐN MƯỜI PHÁP BẤT CỘNG, Phần 1**

Hỏi: Ông nói Kim cang Tam muội, chỉ riêng người Nhất thiết trí có được, người khác vốn không có được. Nếu Tam muội này chỉ riêng người Nhất thiết trí mới có, người khác không có được, thì Tam muội này không có. Tại vì sao? Bởi vì không có người Nhất thiết trí. Tại vì sao? Bởi vì pháp biết được là vô lượng vô biên, mà trí tuệ thì có hạn lượng-có phạm vi, dùng trí tuệ có hạn lượng-có phạm vi này, không thích hợp để biết về sự việc vô lượng. Như bây giờ ở cõi Diêm-phù-đề này có chúng sinh dưới nước trên đất vượt quá mọi toán số, ba phẩm chúng sinh này, hoặc là nam-hoặc là nữ, hoặc phi nam phi nữ, ở trong thai-còn bé thơ-tuổi trẻ sức mạnh-tuổi già sức yếu, các pháp khổ vui, các tâm và atm sở pháp Quá khứ-vị lai-hiện tại, cùng các nghiệp thiện-ác, đã tích tập-đang tích tập-sẽ tích tập, đã thọ báo-đang thọ báo-chưa thọ báo, vạn vật sinh diệt cho đến núi sông ao hồ cỏ cây rừng rậm, gốc thân cành lá hoa quả, tất cả mọi thứ trong cõi Diêm-phù-đề, những gì có thể biết thì không có giới hạn, ba thế giới khác cũng như vậy; như bốn thế giới này thì vạn vật trong ba ngàn Đại thiên thế giới cũng như vậy; như vạn vật trong ba ngàn đại thiên thế giới thì vạn vật có thể biết được trong tất cả các thế giới cũng như vậy. Nhưng số lượng thế gian này còn vô lượng vô biên khó có thể biết được, huống gì là chúng sinh-phi chúng sinh và mọi vật phân biệt theo phạm vi trong các thế gian, các cõi Diêm-phù-đề? Vì nhân duyên này nên biết rằng, những vật có thể biết được vốn là vô lượng vô biên, không có người Nhất thiết trí. Nếu cho rằng trí tuệ có năng lực to lớn, ở trong pháp đã biết không có gì chướng ngại, cho nên biết tất cả thì tất cả có thể biết. Pháp như hư không bao trùm ở trong tất cả các pháp, vì vậy nói là có người Nhất thiết trí, thì điều này không đúng. Trí tuệ có năng lực to lớn thì có thể như vậy, nhưng trí tuệ không thể nào tự biết được, như đầu ngón tay không tự chạm vào nó được. Vì vậy không có Nhất thiết trí. Nếu cho rằng lại có trí có năng lực biết được trí này, thì cũng không đúng. Tại vì sao? Bởi vì có điều vô cùng vượt qua trí ấy. Trí hoặc là tự mình biết, hoặc là biết nhờ vào nơi khác, cả hai đều không đúng. Nếu trí này có vô lượng năng lực, nhưng bởi vì không tự mình biết được, thì không thể nói là có vô lượng. Vì vậy không có trí nào có năng lực biết được tất cả các pháp không có trí biết được tất cả các pháp, thì không có người Nhất thiết trí. Tại vì sao? Bởi vì người Nhất thiết trí, là dùng trí để biết

được tất cả các pháp.

Vả lại, pháp vốn biết được là vô lượng vô biên, nếu tổng hợp trăm ngàn vạn ức người trí lại, hãy còn không thể nào biết hết được, huống gì là một người? Vì vậy không có một người nào có năng lực biết được tất cả các pháp, không có người Nhất thiết trí. Nếu cho rằng không dùng cái biết bao trùm tất cả núi sông, chúng sinh-phi chúng sinh mà gọi là người Nhất thiết trí, chỉ dùng cái biết đầy đủ tất cả kinh sách mà gọi là người Nhất thiết trí, thì cũng không đúng. Tại vì sao? Bởi vì trong Phật pháp không nói về ý nghĩa của các loại kinh sách như vi đà... Nếu Phật là người Nhất thiết trí, thì phải sử dụng kinh sách Vi-đà..., nhưng thật sự thì không sử dụng, vì vậy Phật không phải là người Nhất thiết trí. Vả lại, bốn bộ kinh Vi-đà là có mức lượng-có giới hạn, đời nay còn không có người nào có năng lực biết hết được, huống là có người biết hết tất cả kinh sách ư? Vì vậy không có người Nhất thiết trí. Vả lại, có kinh sách thì có thể tăng thêm tham dục, và các loại ca múa-âm nhạc... Nếu người Nhất thiết trí biết sự việc này thì sẽ có tham dục, kinh sách này là nhân duyên của tham dục. Nếu có nhân thì chắc chắn có quả. Nếu người Nhất thiết trí không biết sự việc này thì không gọi là người Nhất thiết trí. Vả lại, có những kinh sách có thể giúp cho con người nảy sinh sân hận-vui mừng-đối gạt, đó gọi là những loại kinh sách cao trị thế gian. Nếu biết sự việc này thì nảy sinh sân hận. Tại vì sao? Bởi vì có nhân thì chắc chắn có quả. Nếu không biết thì không gọi là người Nhất thiết trí. Vì vậy biết rằng không có người Nhất thiết trí.

Lại nữa, Phật không nhất định phải biết tất cả mọi sự việc ở đời vị lai. Ví như bây giờ tôi hỏi vặn về người Nhất thiết trí, Phật không có kinh sách ghi nhận trước về người này có dòng họ như vậy-gia đình như vậy ở nơi chốn ấy, dùng sự việc hỏi vặn người Nhất thiết trí, nếu cho rằng Phật biết tất cả thì tại sao không nói đến việc này? Nếu nói về kinh thì trong kinh phải có đoạn không nói đến sự việc này. Vì vậy biết rằng không phải là người Nhất thiết trí.

Lại nữa, nếu Phật biết tất cả sự việc ở đời vị lai, thì phải biết trước là Điều-đạt xuất gia rồi sẽ phá hoại Tăng già. Nếu biết thì không nên cho phép xuất gia. Lại nữa, Phật không biết sự cố bắn tên xô đá, nếu Phật biết trước thì không nên kinh hành trong phạm vi đó.

Lại nữa, Phật không biết con gái Bà-la-môn là Chiên-già dùng sự dâm dục báng bổ Phật, nếu Phật biết trước thì phải nói cho các Tỳ-kheo biết là vị lai sẽ có sự việc này.

Lại nữa, có Phạm chí ganh ghét Phật cho nên ở nơi khác giết chết

con gái của phạm chí là Tôn-đà-la, đem chôn trong bờ hào tinh xá Kỳ Hoàn. Phật không biết sự việc này, nếu biết sự việc này thì nên đến chỗ các phạm chí để cứu mạng cô gái này. Thậm chí bị Điều-đạt xô đá xuống mà cũng không biết trước, thì nói gì đến sự cố của con gái Bà-la-môn hay con gái Phạm chí? Bởi vì không biết, cho nên biết rằng Phật không biết tất cả về đời vị lai. Vì vậy không phải là người Nhất thiết trí.

Lại nữa, Phật đi vào thôn xóm Bà-la-môn khát thực mà ôm bát không đi xa, không thể nào biết trước thời gian ma quân làm thay đổi lòng dạ mọi người, thậm chí một bữa ăn cũng không có được. Nếu Phật biết điều này thì không nên đi vào thôn xóm Bà-la-môn. Vì vậy biết rằng Phật không biết tất cả sự việc của vị lai.

Lại nữa, vua A-xà-thế muốn làm hại Phật cho nên canh giữa tài sản mà thả voi say, Phật không biết mà đi vào thành vương-xá khát thực. Nếu biết trước điều này thì không nên đi vào thành. Vì vậy Phật không biết sự việc của vị lai. Vì không biết sự việc vị lai thì không phải là người Nhất thiết trí. Lại nữa, Phật không biết nhân duyên thỉnh cầu Phật của Ác Niết Đạt Đa, liền nhận sự thỉnh cầu ấy, dẫn các Tỳ-kheo đi đến nước Vi-la-xà, Bà-la-môn này quên mất sự thỉnh cầu trước đó, cho nên khiến Phật phải ăn lúa mạch của ngựa. Nếu Phật biết trước Bà-la-môn quên mất sự thỉnh cầu Phật và Tăng, thì không nên nhận lời thỉnh cầu để chịu cảnh cần lúa mạch của ngựa ba tháng trời. Vì vậy biết rằng Phật không biết sự việc của vị lai. Vì không biết sự việc vị lai cho nên không phải là người Nhất thiết trí.

Lại nữa, Phật nhận Tu-niết-xoa-đa-la làm đệ tử, bởi vì Phật biết sự việc của vị lai. Người này tâm ác cố chấp ngang bướng khó thay đổi, không tin lời Phật dạy bảo. Nếu Phật biết điều này thì tại sao nhận làm đệ tử? Vì nhận làm đệ tử thì không biết sự việc của vị lai. Vì không biết sự việc vị lai cho nên không phải là người Nhất thiết trí.

Lại nữa, nếu Phật là người Nhất thiết trí thì cần phải ngăn ngừa và che chở cho người chưa có phạm vào lỗi lầm, nên biết giới cho họ. Bởi vì không biết trước nhân duyên kiết giới, có gây ra lỗi lầm rồi mới có thể kiết giới, là vì không biết sự việc của vị lai. Không biết sự việc vị lai cho nên không phải là người Nhất thiết trí.

Lại nữa, Phật pháp chỉ lấy số năm xuất gia thọ giới, để phân định thứ tự lớn nhỏ mà thể hiện sự lễ lạy cung kính, chứ không vì tuổi cao-dòng họ sang trọng-những nhà công đức-trí tuệ đa văn-thiền định-quả đoạn hay thần thông tuyệt vời làm lớn. Nếu như là người Nhất thiết trí,

thì nên lấy tuổi cao, dòng họ cao quý, những người có công đức, trí tuệ đa văn, thiên định, quả-đoạn và thần thông tự tại làm lớn để cung kính cúng dường. Nếu như vậy thì gọi là khéo léo chế định. Số tuổi là số năm thọ giới. Như Đạo nhân năm tuổi lễ lạy người sáu tuổi. Dòng họ cao quý là ở thế gian có bốn đẳng cấp phân biệt chúng sinh, đó là Bà-la-môn, Sát-lợi, Tỳ-xá và Thủ-đà-la. Đẳng cấp Thủ-đà-la phải cung kính đối với đẳng cấp Tỳ-xá, Sát-lợi và Bà-la-môn. Đẳng cấp Tỳ-xá phải cung kính đối với đẳng cấp Sát-lợi và Bà-la-môn. Đẳng cấp Sát-lợi phải cung kính đối với đẳng cấp Bà-la-môn. Các nhà là những người có tay nghề tinh xảo, người buôn bán, người tu tại gia, người hàng trưởng giả, người làm quan đại thần, người thân thích của vua chúa... Ở trong những nhà này, nhà có địa vị nhỏ phải cung kính đối với nhà có địa vị lớn. Như vậy người xuất gia ở trong gia đình nghèo hèn phải cung kính đối với người xuất gia ở trong gia đình giàu sang.

Công đức thì người hủy phạm giới luật phải cung kính lễ lạy đối với người trì giới, người trì giới không nên lễ lạy người phá giới. Người không thực hành mười hai hạnh đầu đà, nên lễ lạy người thực hành mười hai hạnh đầu đà. Người không đầy đủ hạnh đầu đà, nên lễ lạy người đầy đủ hạnh đầu đà. Trí tuệ thì người không có trí tuệ nên lễ lạy cung kính người có trí tuệ. Đa văn thì người hiểu biết ít nên lễ lạy người hiểu biết nhiều. Người không học hành nhiều nên lễ lạy cung kính người học hành nhiều.

Quả thì người đạt quả Tu-đà-hoàn nên cung kính lễ lạy người đạt quả Tư-đà-hàm. Như vậy lần lượt nên lễ lạy người đạt quả A-la-hán. Tất cả phàm phu nên lễ lạy đối với đấng quả.

Đoạn thì người đoạn được phần ít kiết sử và người chưa đoạn được phần nào nên lễ lạy người đoạn được nhiều kiết sử.

Thần thông thì nếu người chưa có đủ thần thông nên lễ lạy người đầy đủ thần thông. Nếu là Phật theo thứ tự như vậy khéo léo nói về pháp cung kính cúng dường, thì đây là nói như trước đã trình bày, nhưng thật sự không phải như vậy. Vì vậy biết rằng không phải là người Nhất thiết trí.

Lại nữa, Phật hãy còn không có thể biết được sự việc hiện tại. Nếu ông cho rằng tôi làm sao biết là Phật không biết được sự việc hiện tại, thì nay sẽ nói về điều đó.

Có chúng sinh là người giảm nhiều kiết sử, có người không còn nghiệp chướng, có người xa lìa tám nạn, có người có thể thực hành pháp sâu xa, có người có năng lực thành tựu chánh pháp, mà Phật không biết

được. Phật thành đạo rồi, ban đầu muốn thuyết pháp, nảy sinh nghi ngờ như vậy: Ta đã đạt được giáo hóa rất sâu xa, mênh mông thăm thẳm, vi diệu tịch diệt, khó biết khó hiểu vô cùng chỉ có người trí mới có thể biết được bên trong, chúng sinh thế gian tham đắm mọi chuyện của cuộc đời, trong thế gian này mà đoạn trừ tất cả phiền não-diệt hết ái dục-chán ngán lia xa là điều khó thấy bậc nhất, nếu Ta thuyết pháp mà chúng sinh không hiểu, thì chỉ tự làm vất vả cho mình mà thôi.

Nảy sinh nghi ngờ như vậy, mà thật sự chúng sinh thì có người giảm nhiều kiết sử, có người không còn nghiệp chướng, có người xa lìa tám nạn, có người có thể thực hành pháp sâu xa, có người có năng lực thành tựu chánh pháp, nhưng Phật không thể nào biết được chúng sinh như vậy. Vì vậy cho nên biết rằng Phật không biết được sự việc hiện tại.

Lại dấy lên ý niệm như vậy: Xưa Ta thực hành khổ hạnh, năm Tỳ-kheo cúng dường, giữ gìn giúp đỡ Ta, cần phải được lợi ích trước hết, nhưng nay họ ở nơi nào? Dấy lên ý niệm này rồi, lúc ấy có Thiên thần nói cho biết: Nay đang ở trong vườn Lộc-dã thuộc thành Ba-la-nại.

Vì vậy cho nên biết rằng Phật không biết được sự việc hiện tại. Bởi vì không biết được sự việc hiện tại, thì không phải là người Nhất thiết trí.

Lại nữa, Phật đắc đạo rồi nhận lời thỉnh cầu thuyết pháp mà dấy lên ý niệm như vậy: Nay Ta thuyết pháp thì ai là người nên nghe trước? Tức thì tiếp tục nghĩ rằng: Uất-đầu-lam-phất, người này lợi căn có thể dễ dàng khai ngộ.

Lúc bấy giờ người này đã mạng chung từ trước, mà Phật lại hỏi han tìm kiếm. Lúc ấy có Thiên thần nói cho biết rằng: Đã mạng chung từ hôm qua. Phật lại tư duy chuyển tâm muốn độ cho A-la-la. Thiên thần lại thưa rằng: Người này chết đã bảy ngày. Nếu Phật là người Nhất thiết trí thì trước tiên phải biết những người này đã mạng chung, nhưng thật sự thì không biết. Bởi vì không biết sự việc quá khứ, cho nên không gọi là người Nhất thiết trí. Người Nhất thiết trí theo pháp cần phải độ thì có thể độ, không đáng độ thì gác lại.

Lại nữa, Phật có lời nói hoài nghi khắp mọi nơi, như thành Ba-liên-phất, sự cố này sẽ hủy hoại vì ba nhân duyên, hoặc là nước-hoặc là lửa, hoặc là người bên trong âm mưu với người bên ngoài. Nếu Phật là người Nhất thiết trí thì không nên có lời nói trong sự nghi hoặc. Vì vậy biết rằng không phải là người Nhất thiết trí.

Lại nữa, Phật hỏi Tỳ-kheo: Các ông tập trung lại để nói đến sự việc gì? Những câu hỏi như vậy, nếu là người Nhất thiết trí thì không

cần phải hỏi những điều như vậy. Bởi vì hỏi người khác cho nên không phải là người Nhất thiết trí.

Lại nữa, Phật tự khen mình mà chê bai người khác. Như trong kinh nói: “Đức Phật bảo A-nan: Chỉ một mình Ta là người bậc nhất, không có ai sánh bằng, không có ai ngang hàng với Ta”. Phật lại bảo với các Tỳ-kheo: Những hạng Ni-kiền-tử là người xấu xa tệ hại, thành tựu năm pháp tà những hạng Ni-kiền-tử không có tín tâm, vô tà-m-vô quý, ít học-lười nhác, kém suy nghĩ-trí cạn cợt. Còn nói Phạm chí. Ni-kiền-tử và đệ tử của các ngoại đạo cùng với những sự việc không thích hợp. Nếu tự khen ngợi mình mà chê bai người khác, thì người thế gian hãy còn hổ thẹn, huống gì là người Nhất thiết trí? Vì có điều này cho nên không phải là người Nhất thiết trí.

Lại nữa, kinh Phật thì trước-sau trái ngược nhau. Như trong kinh nói: “Này các Tỳ-kheo! Ta mới đắc đạo”. Lại nói: Ta được đắc đạo từ Chư Phật quá khứ. Người có trí ở thế gian hãy còn tránh xa sự trái ngược nhau đối với trước-sau, huống gì là người Nhất thiết trí xuất gia mà lại phát sinh trái ngược nhau ư? Bởi vì trước-sau trái ngược nhau, cho nên biết rằng không phải là người Nhất thiết trí. Vì vậy ông nói Kim cang Tam muội chỉ riêng người Nhất thiết trí mới đạt được thì điều này không đúng. Bởi vì không có người Nhất thiết trí, cho nên Tam muội Nhất thiết trí cũng không thành tựu.

Đáp: Ông đừng nói như vậy, Phật thật sự là người Nhất thiết trí. Tại vì sao? Bởi vì tất cả các pháp có năm tạng pháp, đó gọi là pháp quá khứ, pháp vị lai, pháp hiện tại, pháp ra khỏi ba đời và pháp không thể diễn tả. Chỉ có Phật đúng như thật biết rõ tất cả pháp nào. Như ông vặn hỏi trước đây là pháp biết được vô lượng vô biên cho nên không có người Nhất thiết trí, nay tôi sẽ trả lời. Nếu pháp biết được là vô lượng vô biên, thì trí cũng vô lượng vô biên, dùng trí vô lượng vô biên biết rõ pháp vô lượng vô biên thì không có gì sai lầm. Nếu cho rằng sự nhận biết này cũng phải dùng trí để nhận biết trí như người thế gian nói: Tôi là người trí, tôi là người không có trí, tôi là người trí cạn cợt, tôi là người trí sâu xa. Vì nhân duyên này mà dùng trí để nhận biết bởi vì nhận biết thì không có gì vượt qua được, không có gì cùng tận. Như dùng trí hiện tại nhận biết trí quá khứ, thì biết hết tất cả các pháp không còn gì sót lại. Lại nữa, như người đếm toàn thân của người khác là mười, thì sự nhận biết cũng như vậy. Tự biết mình cũng biết người khác thì không có gì sai lầm. Như ngọn đèn tự soi sáng mà cũng soi sáng vật khác.

Như ông đã nói tập hợp trăm ngàn vạn ức người trí, hãy còn không

thể nào biết hết tất cả các pháp, huống gì là một người mà biết được, điều này không đúng. Tại vì sao? Bởi vì người có đầy đủ trí tuệ thì có năng lực nhận biết nhiều sự việc, tuy rằng rất nhiều người nhưng không có trí tuệ thì không thể nào có sự nhận biết. Như trăm ngàn người mà không có ai chịu làm người dẫn đường, một người có mắt sáng có thể đảm nhận làm người dẫn đường được. Vì vậy ông lấy một người để vặn hỏi, tuy là nhiều trí nhưng đối với Phật thì không có trí, điều này không đúng. Ông cho rằng Phật không nói các kinh sách khác như Vi-đà..., cho nên không phải là người Nhất thiết trí, nay sẽ trả lời. Trong kinh Vi-đà không có pháp tịch diệt thanh tịnh, chỉ có các loại sự việc hý luận tà vạy, Chư Phật đã thuyết kinh pháp đều là pháp tịch diệt thanh tịnh. Phật tuy biết các kinh như Vi-đà..., nhưng những loại ấy không có thể làm cho con người đạt được sự tịch diệt thanh tịnh, vì vậy không nói đến.

Hỏi: Trong kinh Vi-đà cũng có nói đến giải thoát tịch diệt thanh tịnh, thế gian trước kia đều u ám, cũng không có gì cả, ban đầu có người to lớn xuất hiện như mặt trời, nếu có người trông thấy thì được khỏi nạn chết chóc. Lại có đạo khác cũng nói: Thân người nhỏ thì thân ngã nhỏ, thân người lớn thì thân ngã lớn. Thân là ngôi nhà mà thân ngã thường ở trong đó, nếu dùng trí tuệ cởi bỏ thông suốt sự trói buộc của thân ngã thì được giải thoát. Vì vậy cho nên biết rằng trong kinh Vi-đà có giải thoát tịch diệt.

Đáp: Không có sự việc này. Tại vì sao? Bởi vì trong kinh vi-đà có bốn thứ điên đảo. Thế gian vô thường mà nói là có một thế gian thường còn; như nói một lần làm đền thờ thiên thần thì đọa lạc, tiếp tục làm cũng bị đọa lạc, làm lần thứ ba thì không đọa lạc. Đó là Thường điên đảo trong vô thường. Thế gian đau khổ mà nói có nơi thường vui sướng, đó là vui sướng điên đảo trong đau khổ. Lại nói thân ngã chuyển đổi làm con, nguyện làm cho sống thọ trăm tuổi; con là thân khác so nói là Ngã? Đó là Ngã điên đảo trong vô ngã. Nói thân thanh tịnh bậc nhất không gì sánh được, vàng bạc châu báu không có gì sánh kịp với thân. Đó gọi là Tịnh điên đảo trong bất tịnh. Điên đảo thì không chân thật, không chân thật thì làm sao có tịch diệt vì vậy trong kinh vi-đà không có pháp tịch diệt thanh tịnh.

Hỏi: Trong kinh Vi-đà nói người có thể biết được Vi-đà thì được thanh tịnh an ổn, tại sao nói là không có pháp tịch diệt thanh tịnh?

Đáp: Người biết vi-đà tuy nói là an ổn nhưng không phải là giải thoát hoàn toàn, ở trong thân khác nảy sinh ý tưởng giải thoát, là nói đến nhân của cõi trời Trường thọ, mà cho là giải thoát. Vì vậy trong

vi-đà thật sự không có giải thoát. Lại nữa, trong vi-đà nói sơ lược có ba nghĩa:

1. Chú nguyện.
2. Ca ngợi.
3. Pháp tắc.

Chú nguyện có nghĩa là làm cho mình có được vợ con-trâu ngựa-vàng bạc châu báu. Ca ngợi có nghĩa là ông thờ thần lửa đầu đen-cổ đỏ-thân vàng thường ở trong năm đại của chúng sinh. Pháp tắc có nghĩa là điều này nên làm, điều này không nên làm. Như bắt đầu từ sao mao tiếp nhận thờ lửa, nhưng thật sự thì chú nguyện-ca ngợi và pháp tắc không có gì là giải thoát tịch diệt cả. Tại vì sao? Bởi vì tham đắm thú vui thế gian mà thấp đèn chú nguyện chứ không có trí tuệ chân thật, không đoạn trừ phiền não thì làm sao có giải thoát?

Hỏi: Pháp Vi-đà là pháp đáng tin bậc nhất đã có từ xưa, ông nói là không có tịch diệt thanh tịnh cho nên không đáng tin, điều này không đúng. Tại vì sao? Bởi vì Phật pháp gần đây mới xuất hiện ở thế gian, mà pháp vi-đà từ xa xưa luôn luôn tồn tại giữa thế gian, vì vậy pháp xa xưa là đáng tin mà pháp mới xuất hiện thì không đáng tin. Ông nói trong Vi-đà không có pháp tịch diệt thanh tịnh, điều này không đúng.

Đáp: Thời gian không đáng tin vô minh xuất hiện trước, chánh trí xuất hiện sau. Tà kiến xuất hiện trước, Chánh kiến xuất hiện sau. Không thể vì vô minh tà kiến xuất hiện trước mà đáng tin, còn Chánh trí-Chánh kiến xuất hiện sau thì không đáng tin. Như trước hết phải là bùn dơ, sau mới có hoa sen; trước có bệnh tật thì sau mới có thuốc chữa. Như vậy không thể vì xuất hiện trước mà cho là quan trọng, vì vậy pháp Vi-đà xuất hiện trước, Phật pháp xuất hiện sau, nói là không đáng tin điều này không đúng. Lại nữa, Chư Phật quá khứ như Phật Định Quang... đều xuất thế từ trước, pháp tắc của các Ngài xuất hiện từ xưa, pháp vi-đà sau này mới xuất hiện. Nếu ông lấy sự lâu dài trước tiên làm quý trọng, thì Chư Phật và pháp tắc này phải quý trọng hơn.

Hỏi: Pháp Vi-đà không có thể làm cho tịch diệt thanh tịnh, vì vậy trong Phật pháp không nói đến, nếu Phật biết là không thể làm cho tịch diệt thì đâu cần phải biết làm gì, nếu không biết thì không phải là người Nhất thiết trí, cả hai đều có sai lầm.

Đáp: Ông nói vậy không đúng. Phật biết trước là pháp Vi-đà không thể làm cho tịch diệt thanh tịnh, vì vậy không nói đến cũng không tu hành pháp ấy.

Hỏi: Nếu Phật biết pháp Vi-đà không có lợi ích cho nên nói là



không tu tập thì đâu cần phải biết làm gì?

Đáp: Người Đại trí cần phải biết rõ ràng đây là Chánh đạo-là tà đạo, muốn làm cho vô lượng chúng sinh vượt qua con đường hiểm ác mà đi trên con đường chân chính. Ví như người dẫn đường khéo léo phân biệt đường cong-đường thẳng; thật cũng như vậy, đã tự mình thoát ra được con đường hiểm ác của sinh già bệnh chết, lại cũng muốn làm cho chúng sinh thoát ra, cho nên khéo léo biết rõ tám Thánh đạo thẳng thắn, cũng biết rõ những pháp vi-đà là đạo lý hiểm ác sai lạc. Vì xa lìa ác đạo tà vạy mà thực hành đối với Chánh đạo, cho nên chỉ biết mà không nói đến. Giống như người nông dân vì thóc lúa hoa màu mà gieo trồng, đến mùa Thu chín vàng thu hoạch cũng có được rơm và lúa. Phật cũng như vậy, vì đạo vô thượng cho nên chịu khó thực hành tinh tiến đạt được quả vị Bồ đề, cũng biết những pháp Vi-đà và các ngoại đạo, vì vậy không có gì sai lầm.

Như trước đây ông nói không có người nào có thể có đầy đủ sự nhận biết về bốn Vi-đà, vặn hỏi điều này không đúng. Người thế gian đều có khả năng nhớ nghĩ, có người một ngày có thể học thuộc năm bài kệ. Có người học thuộc một trăm bài kệ có người học thuộc hai trăm bài kệ. Nếu người nào một ngày không học thuộc mười bài kệ, thì cho rằng không có thể học thuộc trăm bài kệ hoặc hơn trăm bài kệ, điều này không phải là lời nói chân thật. Các ông không có thể biết hết, cho nên liền nói cũng không có người trí nào hết. Nếu người thấy một người không có thể vượt qua sông thì nói không có người nào có thể vượt qua sông. Người này không gọi là nói lời đúng đắn. Tại vì sao? Bởi vì tự nhiên có người nhiều sức lực khác có thể vượt qua, điều này cũng như vậy. Giả sử người khác không có thể biết hết, nhưng người Nhất thiết trí biết thì đâu có gì sai lầm? Lại nữa, Tiên nhân Tỳ-sa đều thuộc lâu Vi-đà cũng phải trở thành Nhất thiết trí, nếu có người thuộc lâu tất cả vi-đà, thì sao nói là không có người Nhất thiết trí?

Nếu ông nói có kinh sách thì có thể phát sinh tham dục-sân giận, nay tôi sẽ trả lời. Nếu ông muốn sống lâu thì nên lìa xa nhân duyên chết chóc. Phật cũng như vậy, muốn đoạn trừ tất cả tham dục-sân giận của chúng sinh, thì cần phải nhân duyên của tham dục-sân giận. Lại nữa, như ông đã nói, có thể biết kinh sách là phát sinh tham dục-sân giận thì có người tham dục-sân giận nhiều hơn, điều này là vô lý. Phật tuy biết là không cần dùng-không thực hành nhưng không có gì sai lầm. Như người biết nhân duyên của cái chết thì không chết, nếu gây ra nhân duyên của cái chết thì phải chết, điều này cũng như vậy. Nếu ông nói

không biết sự việc vị lai cho nên không gọi là người Nhất thiết trí. Nay tôi sẽ trả lời. Điều này thì vặn hỏi không đúng. Chúng ta cũng biết có vặn hỏi về người Nhất thiết trí, như trong kinh nói: “Đức Phật bảo với các Tỳ-kheo: Phạm phu không có trí thì có ba tướng, đó là điều không nên suy nghĩ mà suy nghĩ, điều không nên nói ra mà nói ra, điều không nên làm mà cứ làm. Vì vậy đều đã nói tổng quát cho các ông. Phạm phu đời vị lai đều ở trong ba trường hợp đó, cho nên không cần phải phân biệt nói rõ về những danh tự của nó”. Nếu cho rằng Phật biết có vặn hỏi mà không trả lời trước thì cũng không cần đến điều này. Nay trong bốn chúng hiện tại cũng có người khéo léo đoạn hết nghi ngờ thắc mắc, nay cũng có người có thể phá bỏ mọi câu hỏi vặn vẹo, thì đâu cần phải trả lời trước. Như ông hôm nay đang thấy trong các Tỳ-kheo có người có thể phá tan Bà-la-môn, vì vậy không cần phải trả lời trước. Và lại lúc trước cũng có trả lời, phân tán ở trong các kinh, người không có thể biết đầy đủ về Phật pháp, cho nên không biết nằm nơi nào.

Nếu nói đến sự việc cho phép Điều-đạt xuất gia, thì nay tôi sẽ trả lời. Nói là cho phép Điều-đạt xuất gia thì không phải là người Nhất thiết trí, nói như vậy không đúng, bởi vì Điều-đạt xuất gia không phải là Phật hóa độ.

Hỏi: Nếu người khác hóa độ thì Phật vì sao lại cho phép?

Đáp: Thiện ác đều có thời gian, không nhất định xuất gia mà ác. Sau khi Điều-đạt xuất gia có các công đức trì giới, vì vậy xuất gia không có gì sai lầm. Lại nữa, Điều-đạt ở trong mười hai năm trì giới thanh tịnh, tụng sáu vạn tạng pháp. Quả báo này trong đời vị lai không trống rỗng mà chắc chắn là có lợi ích. Ông nói Điều-đạt bắn tên xô đá, nay tôi sẽ nói. Chư Phật thành tựu pháp không sát sanh, cho nên tất cả thế gian không có ai có thể đoạt mất mạng sống của Phật.

Hỏi: nếu thành tựu pháp không sát sinh, thì tại sao đá bắn tung tóe mà đến làm tổn thương?

Đáp: Phật ở đời trước gieo nghiệp hủy hoại thân thì quả báo nhất định phải nhận lấy, chỉ rõ nghiệp báo của chúng sinh không thể rời bỏ, cho nên hiện tại nhận chịu, vì vậy tự nhiên mà đến. Ông nói sự cố của cô Chiên-già, Phật không nói trước, thì nay tôi trả lời. Bởi vì cô Chiên-già cố ý gièm pha Phật, không thể nào hủy hoại được nhân duyên của người Nhất thiết trí. Nếu Phật nói trước là cô Chiên-già sẽ đến phỉ báng Ta, thì cô Chiên-già sẽ không đến. Lại nữa, bởi vì nhân duyên nghiệp tội phỉ báng người khác ở đời trước của Phật, nay nhất định phải nhận chịu.

Ông nói vì sao Phật không ngăn chặn sự cố Tôn-đà-lợi đi vào tinh xá Kỳ-hoàn, nay tôi sẽ trả lời. Sự cố này không thể nào hủy hoại được nhân duyên của người Nhất thiết trí. Phật không có sức lực khiến cho tất cả chúng sinh đều làm người vui sướng. Vả lại, Chư Phật xa rời tất cả mọi điều tranh cãi, không tự đề cao mình, không chấp tướng trì giới, vì vậy cho nên không ngăn chặn. Lại nữa, bởi vì nghiệp đời trước của Phật đã chín muồi, nhất định phải nhận chịu phỉ báng suốt bảy ngày. Vả lại, chúng sinh thấy Phật nghe phỉ báng mà không buồn-được ca ngợi mà không vui, cho nên phát tâm đạo vô thượng, đẩy lên lời nguyện như vậy: Chúng con cũng sẽ đạt được tâm thanh tịnh như vậy. Vì vậy không có gì sai lầm.

Trước đây ông nói Phật đi vào thôn xóm Bà-la-môn khát thực mà ôm bát không đi xa thì không phải là người Nhất thiết trí. Nay tôi sẽ trả lời. Phật không vì cơm ăn mà trước tiên phải quán xét tâm người, đi vào thôn xóm rồi thì ma quân làm thay đổi ý niệm của họ.

Hỏi: Sự việc này Phật nên biết trước, Ta đi vào thôn xóm thì ma quân sẽ làm thay đổi tâm người.

Đáp: Phật cũng biết trước sự việc này, nhưng vì lợi ích to lớn của chúng sinh, Chư Phật không chỉ vì tiếp nhận thức ăn của người, mà còn làm lợi ích độ thoát cho chúng sinh, có người dùng tâm thanh tịnh chào đón, lễ lạy cung kính, chiêm ngưỡng dung nhan từ hòa. Đây đều là lợi ích to lớn chứ đâu phải vì ăn uống. Dùng đủ loại phương tiện làm lợi ích cho chúng sinh, chứ không phải đi vào thôn xóm một cách trống rỗng. Ông nói Phật bị voi say đón đường, nay tôi sẽ trả lời. Phật tuy biết sự việc này, nhưng bởi vì nhân duyên cho nên đi đến để voi say này chắc chắn sẽ được hóa độ. Vả lại, có thể ngăn được nghiệp tội làm hại Phật của nó. Lại nữa, con voi này thân như núi đen, mọi người thấy như núi đen, mọi người thấy nó cúi đầu lạy Phật đều khởi tâm cung kính. Vì nhân duyên này cho nên Phật cố ý đi đến chỗ nó. Lại nữa, Phật đi đến chỗ con voi này không có gì sai lầm, nếu có sự cố xấu xảy ra thì có thể vặn hỏi về Tỳ-lan-nhã, là nhận chịu quả báo của nghiệp đời trước như vậy.

Ông nói nhận Tu-niết-xoa-đa-la làm đệ tử, thì nay tôi sẽ nói. Thân miệng ý và mạng sống của Phật không cần phải bảo vệ, không có gì sợ hãi cho nên đồng ý nhận làm đệ tử. Lại nữa, người này luôn luôn gần gũi Phật cho nên được thấy các loại thần lực to lớn, thấy chư Thiên-long, Dạ-xoa, Càn-thát-bà, A-tu-la..., và các vị vua đến cúng dường Phật, thưa hỏi đủ loại về pháp quan trọng rất sâu xa, tâm được thanh tịnh. Nhờ tâm

thanh tịnh cho nên cảm được nhân duyên lợi ích. Vì vậy tuy là người ác nhưng Phật đồng ý nhận làm đệ tử.

Hỏi: Người này phát sinh nhiều tâm ác đối với Phật, vì vậy không nên nhận làm đệ tử mới phải.

Đáp: Nếu không nhận làm đệ tử thì người này cũng phát sinh tâm ác, vì vậy nhận làm đệ tử nào có gì sai lầm? Ông nói trước lúc chưa gây ra tội lỗi tại sao không chế giới? Nay tôi sẽ trả lời. Trước khi Phật kiết giới, thuyết về tám Thánh đạo là Chánh kiến-Chánh tư duy-Chánh ngữ-Chánh nghiệp-Chánh mạng-Chánh tinh tiến-Chánh niệm và Chánh định, nói đây là con đường đến Niết bàn, đã nói đủ tất cả các giới trong đó.

Lại nữa, Phật thuyết về ba Học, đó là khéo học về Giới, khéo học về Tâm, khéo học về Tuệ, nên biết là đã nói đầy đủ tất cả các giới. Lại nữa, Phật bảo với các Tỳ-kheo: Tất cả điều ác nhất định không nên làm; đây không phải là kiết giới trước hay sao? Lại nữa, Phật thuyết về mười thiện đạo, là xa rời sát sinh-trộm cắp-dâm dục-nói hai lưỡi-nói thô ác-nói dối-nói thêu dệt-tham danh-sân giận và tà kiến, không phải là kiết giới trước hay sao? Trong mười hai năm trước tiên, Phật thuyết một bài kệ làm pháp Bồ tát, đó là: Đừng làm tất cả những điều ác, hãy làm tất cả các điều thiện, tự giữ gìn tâm ý thanh tịnh, đó là lời Chư Phật dạy bảo. Vì vậy cho nên biết rằng trước tiên đã kiết giới rồi. Lại nữa, Phật thuyết về những nhân duyên ác nhỏ bé cũng cần phải rời xa. Như nói:

*Xa lìa những ác hành của thân,  
Xa lìa những ác hành của miệng,  
Xa lìa những ác hành của ý,  
Những ác hành khác đều xa lìa.*

Nói như vậy thì nên biết rằng trước tiên đã kiết giới rồi. Lại nữa, trước đó Phật đã thuyết về các pháp giữ gìn. Như nói:

*Giữ gìn thân là tốt lành thay,  
Luôn giữ gìn miệng cũng tốt lành,  
Giữ gìn ý là tốt lành thay,  
Giữ gìn tất cả cũng tốt lành.  
Tỳ-kheo luôn giữ gìn tất cả,  
Được xa lìa mọi nỗi khổ đau.*

Nói như vậy thì nên biết rằng trước tiên đã kiết giới rồi. Lại nữa, trước đó Phật đã thuyết về tướng thiện. Như nói:

*Tay chân đừng vi phạm bờ bãi,  
Ít nói và cẩn thận hành vi,*

*Nên vui với ý giữ theo Định, Đó gọi là thực sự  
Tỳ-kheo.*

Nói như vậy thì nên biết rằng trước tiên đã kiết giới rồi. Lại nữa, nói về pháp của Sa-môn, nên biết rằng trước tiên đã kiết giới rồi. Sa môn có bốn pháp:

1. Đối với sân giận không trả thù.
2. Đối với mắng nhiếc không nói gì.
3. Roi gậy đánh đập có thể chấp nhận.
4. Người làm hại mà vẫn nhẫn nhịn bình thường.

Lại nữa, Phật thuyết về bốn Niệm xứ là quán thân-quán thọ-quán tâm và quán pháp, vốn là trú xứ của đạo của Niết bàn. Nên biết rằng trước tiên đã kiết giới rồi. Nếu là điều ác bé nhỏ thì hãy còn không chấp nhận, huống hồ ác nghiệp của thân miệng hay sao? Những nhân duyên như vậy, nên biết rằng trước tiên đã kiết giới rồi. Như vị vua thiết lập pháp tắc, không cho phép làm điều ác, sau đó có người vi phạm thì tùy theo sự việc nặng nhẹ mà xử, gây ra tội lỗi như vậy thì phải trừng trị như vậy. Phật cũng như vậy, trước tiên nói tổng quát về giới, sau này có người vi phạm thì nói về tướng của tội ấy, như có người làm điều ác thì dạy cho họ cách sám hối, gây ra tội lỗi như vậy thì nên sám hối như vậy, không được xua đuổi-gạt bỏ hoặc không cư trú với nhau... Sự việc như vậy đã xảy ra, sau mới kiết giới.

\* \* \* \* \*